

Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 9 năm 2017

Số: 209/2017/QĐST-VDS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự thụ lý số: 271/2017/TLST-VDS ngày 29 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn T và chị Trần Thị Ngọc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Người yêu cầu: **Nguyễn Tấn T** Sinh năm 1981

Nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người yêu cầu: **Trần Thị Ngọc M** Sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyễn Ngọc Gia N, sinh ngày 31/12/2009 giao cho chị M trực tiếp nuôi, ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh T và chị M trình bày không có, không giải quyết.
- Về nợ chung: anh T và chị M trình bày không có, không giải quyết.
- Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh T và chị M có nghĩa vụ chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011587 ngày 29/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mô Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÔ CÀY NAM
Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Hồng Dân